

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **1749/2023/HC-ST**

Ngày: 15/9/2023

V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại
và tái định cư khi nhà nước thu hồi
đất.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Ngọc Huệ
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoài Phương – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố H..

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H. tham gia phiên tòa:
ông Trần Hồng Long- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 8, ngày 05 và 15 tháng 9 năm 2023 tại Phòng xử
án của Tòa án nhân dân Thành phố H. đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án
hành chính thụ lý số 09/2020/TLST-HC ngày 09 tháng 01 năm 2020 về “khiếu
 kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ
 và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3597/2023/QĐXXST-HC ngày 04
tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Bà Phan Thị V., sinh năm 1957.

Người đại diện theo Giấy ủy quyền số 02889 ngày 28/05/2021: Ông Lê
Minh Tuấn, sinh năm 1986, địa chỉ A7/195 ấp 1, xã Đa Ph., huyện Bình Ch.,
Thành phố H..

Người đại diện theo Giấy ủy quyền số 05355 ngày 31/08/2023: Ông
Trịnh Ngọc Anh Khôi, sinh năm 1984, địa chỉ A7/195 ấp 1, xã Đa Ph.,
huyện Bình Ch., Thành phố H..

2. **Người bị kiện:**

- 2.1. Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch., Thành phố H..

- 2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch., Thành phố H..

Cùng địa chỉ: 349 Tân T., thị trấn Tân T., huyện Bình Ch., Thành phố H.

Người đại diện theo Giấy ủy quyền số 883 và số 884/UQ-UBND cùng ngày 24/3/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch. và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch., Thành phố H.: Ông Nguyễn Văn T.– Phó Chủ tịch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch. và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch., Thành phố H.:

- Ông Nguyễn Tấn Tr., Phó trưởng phòng nghiệp vụ thực hiện dự án, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Bà Dương Thị Kim H., Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Ngọc X., sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số C2/33A ấp 3, xã Phong Ph., huyện Bình Ch., Thành phố H..

(Có mặt ông Tuấn, ông Khôi và ông Trung)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 24/12/2019 và bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Bà Phan Thị V. có căn nhà và đất, bị thu hồi trong Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành với diện tích đất **334m²**, thuộc một phần thửa 13, 14 tờ bản đồ số 14 (theo tài liệu 02/CT-UB), tương ứng trọn thửa 44 (diện tích 171,4m², loại đất T), trọn thửa 45 (diện tích 148,9m², loại đất Ao) và đường (A), diện tích 13,7m² tờ bản đồ số 47 theo tài liệu đo mới năm 2005, Bộ địa chính xã Đa Ph.. Hiện trạng trên đất có nhà, sân, chuồng gà được xác định theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 01/HĐĐĐ/BBT-ĐP103 do Công ty TNHH Đo đạc Thiết kế Xây dựng An Lạc lập ngày 25 tháng 6 năm 2013, được Ủy ban nhân dân xã Đa Ph. xác nhận ngày 07 tháng 8 năm 2013.

Nguồn gốc nhà, đất: Phần diện tích 334m² nêu trên đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 865 QSDĐ ngày 18 tháng 6 năm 1999 cho ông Đoàn Văn Tây. Ông Đoàn Văn Tây cho con là bà Nguyễn Thị Ngọc X. năm 1999 bằng giấy tay đến năm 2008, bà Xuân bán giấy tay cho bà Vĩ.

Do bà Nguyễn Thị Ngọc X. xây dựng năm 1999 chuyển nhượng lại năm 2008, nhà số: B6/158B1 ấp 2 xã Đa Ph., huyện Bình Ch., Thành phố H..

Sau khi mua nhà của bà Xuân, tôi có cất thêm nhà kho, bây giờ là nhà bếp kế căn nhà đã mua của bà Xuân.

Do không đồng ý bồi thường, hỗ trợ của UBND huyện Bình Ch., bà Vĩ có đơn khởi kiện.

Theo đơn khởi kiện ngày 24/12/2019, bà Vĩ yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố H., bà Vĩ yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 10041/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 của Chủ tịch UBND huyện Bình Ch.. Buộc UBND huyện Bình Ch. bồi thường đủ hạn mức đất ở 300m² và bố trí thêm 01 nền tái định cư.

Theo đơn khởi kiện ngày 23/3/2021, bà Vĩ yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 10311/QĐ-UBND ngày 08/8/2014 của UBND huyện Bình Ch. về bồi thường, hỗ trợ đối với bà Nguyễn Thị Ngọc X. (chuyển nhượng giấy tay cho bà Phan Thị V. năm 2008). Lý do, đồng ý bồi thường đất ở diện tích là 300m²,

không đồng ý tái định cư 01 nền đất. Yêu cầu, tái định cư thêm 01 nền đất do có 08 nhân khẩu.

Hủy Quyết định số 13666/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 của UBND huyện Bình Ch. về hỗ trợ bổ sung đối với bà Nguyễn Thị Ngọc X. (chuyển nhượng giấy tay cho bà Phan Thị V. năm 2008). Lý do, giảm diện tích bồi thường đất ở từ 300m² xuống còn 198,2m², bị giải tỏa trắng mà không bồi thường đủ hạn mức 300m² đất ở.

Hủy Quyết định số 4116/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của UBND huyện Bình Ch. về điều chỉnh giảm chi phí bồi thường, hỗ trợ. Bà Vĩ thay đổi phương thức từ nhận nền tái định cư thành thay “tự lo nơi ở mới”, do đó UBND huyện Bình Ch. đề nghị nộp lại 164.468.100 đồng.

Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 10041/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 của Chủ tịch UBND huyện Bình Ch. về giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị V.. Lý do, không giải quyết mua thêm 01 nền tái định cư. Giảm diện tích đất ở còn 171,4m².

Hủy Quyết định số 1459/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND huyện Bình Ch. về thu hồi chi phí bồi thường. Lý do, thu hồi chi phí bồi thường 75.254.400 đồng do điều chỉnh giảm số tiền bồi thường đất ở từ 198,2m² thành 171,4m².

Và buộc UBND huyện Bình Ch. bồi thường đủ hạn mức 300m² đất ở và bố trí thêm 01 nền tái định cư.

Theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 07/03/2023, bà Vĩ có nội dung giống Đơn khởi kiện bổ sung ngày 23/3/2021.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch. và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch. có Văn bản nêu ý kiến số 2983/UBND ngày 31/7/2020 trình bày như sau:

1. Về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Phan Thị V.:

Ngày 08 tháng 8 năm 2014, Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch. ban hành Quyết định số 10311/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ đối với bà Nguyễn Thị Ngọc X. (chuyển nhượng giấy tay cho bà Phan Thị V. năm 2008); (*Đính kèm phiếu chiết tính số 916/PCT-BBT ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng*), cụ thể:

- Hỗ trợ đất ở, hẻm cấp 2, vị trí 4: 300m² x 3.008.000 đồng = 902.400.000 đồng;

- Hỗ trợ đất nông nghiệp trồng cây hàng năm không mặt tiền đường: 20,3m² x 200.000 đồng = 4.060.000 đồng;

- Số tiền thực hiện nghĩa vụ tài chính với 300m²: 103.200.000 đồng.

- Bồi thường, hỗ trợ về nhà, công trình xây dựng: 200.157.600 đồng.

- Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng, hoa màu: 11.814.000 đồng.

- Hỗ trợ di chuyển, hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất: 5.000.000 đồng.

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là: 1.226.631.600 đồng, trong đó:

+ Số tiền người dân thực nhận là: 1.123.431.600 đồng;

+ Số tiền người dân thực hiện nghĩa vụ tài chính là: 103.200.000 đồng.

Căn cứ Công văn số 2330/UBND ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã Đa Ph. về việc phúc đáp Công văn số 4748/BBT ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng;

Căn cứ Phiếu đề nghị xác nhận thông tin số 9272/BBT ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện Bình Ch., được Ủy ban nhân dân xã Đa Ph. xác nhận ngày 30 tháng 10 năm 2017;

Căn cứ Báo cáo số 3340/BC-TNMT ngày 02 tháng 11 năm 2016 của phòng Tài nguyên và Môi trường về việc thực hiện Phiếu chuyển số 6321/PC-VPUB ngày 19 tháng 5 năm 2016 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Huyện về kiểm tra hồ sơ bà Nguyễn Thị Ngọc X. (chuyển nhượng giấy tay cho bà Phan Thị V. năm 2008) ảnh hưởng Dự án Bến Lức – Long Thành;

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch. ban hành Quyết định số 7258/QĐ-UBND về hỗ trợ bổ sung đối với bà Nguyễn Thị Ngọc X. (chuyển nhượng giấy tay cho bà Phan Thị V. năm 2008) trong Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành, trên địa bàn huyện Bình Ch. (Đính kèm phiếu chiết tính số 3266/PCT-BBT ngày 28 tháng 7 năm 2018 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng), cụ thể: Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất với 7 nhân khẩu, với số tiền 7.000.000 đồng;

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch. ban hành Quyết định số 13666/QĐ-UBND về hỗ trợ bổ sung đối với bà Nguyễn Thị Ngọc X. (chuyển nhượng giấy tay cho bà Phan Thị V. năm 2008) và ngày 24 tháng 5 năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch. ban hành Quyết định số 4116/QĐ-UBND về điều chỉnh giảm chi phí bồi thường, hỗ trợ tại Điều 1 Quyết định số 13666/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch. đối với bà Nguyễn Thị Ngọc X. (chuyển nhượng giấy tay cho bà Phan Thị V. năm 2008) trong Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành, trên địa bàn huyện Bình Ch. (Đính kèm phiếu chiết tính số 3313/PCT-BBT ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng), cụ thể:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất:

+ Hỗ trợ đất ở, hẻm cấp 2, vị trí 4: $198,2\text{m}^2 \times 3.008.000 \text{ đồng} = 596.185.600 \text{ đồng}$.

+ Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm không mặt tiền đường: $122,1\text{m}^2 \times 200.000 \text{ đồng} = 24.420.000 \text{ đồng}$.

+ Hỗ trợ trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp trồng cây hàng năm không mặt tiền đường: $57,60\text{m}^2 \times 5 \times 104.000 \text{ đồng} = 29.952.000 \text{ đồng}$.

+ Khấu trừ tiền đất tại mục 1, 2 Khoản 2 Phần II của Phiếu chiết tính số 916/PCT-BBT ngày 01/7/2014: - 906.460.000 đồng.

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất người dân phải nộp lại là:

(-255.902.400 đồng) do điều chỉnh giảm từ hỗ trợ diện tích 300m^2 đất ở xuống còn $198,2\text{m}^2$ đất ở.

- Số tiền Chi cục thuế huyện Bình Ch. phải hoàn trả lại: -35.019.200 đồng.
- Bồi thường, hỗ trợ bổ sung về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc: 90.534.300 đồng.
- Đồng hồ điện 1 pha: 900.000 đồng.

Như vậy:

- + Tổng số tiền hộ dân phải hoàn trả lại là: - 164.468.100 đồng.
- + Tổng số tiền Chi cục thuế phải hoàn trả lại kinh phí Dự án là: -35.019.200 đồng.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch. ban hành Quyết định số 5477/QĐ-UBND về điều chỉnh chủ thể, địa chỉ thu hồi đất tại Quyết định số 1758/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch., theo đó điều chỉnh chủ thể thu hồi đất từ: “*Nay thu hồi đất do bà Nguyễn Thị Ngọc X. (chuyển nhượng giấy tay cho bà Phan Thị V. năm 2008) sử dụng, địa chỉ thường trú: B6/158 B1 ấp 2, xã Đa Ph., huyện Bình Ch., thành phố H.*” thành “*Nay thu hồi đất do bà Phan Thị V. sử dụng, địa chỉ thường trú: A7/195A ấp 1, xã Đa Ph., huyện Bình Ch., thành phố H.*”.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch. ban hành Quyết định số 5745/QĐ-UBND về điều chỉnh chủ thể, địa chỉ thường trú tại Quyết định số 10311/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2014; Quyết định số 13666/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2017; Quyết định số 7258/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2018 và Quyết định số 4116/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch., theo đó Ủy ban nhân dân Huyện điều chỉnh chủ thể bồi thường, hỗ trợ từ: “*bà Nguyễn Thị Ngọc X. (chuyển nhượng giấy tay cho bà Phan Thị V. năm 2008); địa chỉ thường trú: B6/158B/1 ấp 2 xã Đa Ph., huyện Bình Ch., thành phố H.*” thành “*bà Phan Thị V.; địa chỉ thường trú: A7/195A ấp 1, xã Đa Ph., huyện Bình Ch., thành phố H.*”.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch. ban hành Quyết định số 6320/QĐ-UBND về hỗ trợ tạm cư đối với bà Phan Thị V. trong Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành (Đính kèm phiếu chiết tính số 3321/PCT-BBT ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng), với tổng số tiền 36.000.000 đồng.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch. ban hành Quyết định số 6596/QĐ-UBND về khen thưởng đối với bà Phan Thị V., địa chỉ thường trú: A7/195A ấp 1, xã Đa Ph., huyện Bình Ch., thành phố H. thuộc Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành trên địa bàn huyện Bình Ch. (Đính kèm phiếu chiết tính số 3327/PCT-BBT ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng), với số tiền 5.000.000 đồng.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch. ban hành Quyết định số 10041/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị V., cư trú tại A7/195A ấp 1, xã Đa Ph., huyện Bình Ch., thành phố H. (Lần đầu).

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch. ban hành Quyết định số 1459/QĐ-UBND về thu hồi chi phí bồi thường, hỗ trợ về đất đai

với bà Phan Thị V. (Đính kèm phiếu chiết tính số 3349/PCT-BBT ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng), cụ thể:

- Thu hồi chi phí bồi thường, hỗ trợ về đất đối với bà Phan Thị V. và bà Phan Thị V. có trách nhiệm nộp lại kinh phí của Dự án với số tiền là: 75.254.400 đồng (do giảm diện tích đất ở từ 198,2m² xuống còn 171,4m²). hiện tại bà Phan Thị V. đang khiếu kiện (chưa nộp lại cho kinh phí bồi thường của Dự án).

- Số tiền Chi cục thuế huyện Bình Ch. phải hoàn trả lại cho kinh phí bồi thường của Dự án là: 9.219.200 đồng.

2. Về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch. ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 10041/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2019

Không đồng ý nội dung Quyết định số 4116/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch., bà Phan Thị V. gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch..

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch. ban hành Quyết định số 10041/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị V., cư trú tại A7/195A ấp 1, xã Đa Ph., huyện Bình Ch., thành phố H. (Lần đầu), trong đó có nội dung:

“Điều 1. Công nhận một phần nội dung Quyết định số 4116/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch..

- Không công nhận nội dung khiếu nại yêu cầu hỗ trợ đủ một lần hạn mức đất ở là 300m² của bà Phan Thị V..

Điều 2. Giao Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng kiểm tra, rà soát tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện điều chỉnh phần diện tích hỗ trợ đất ở từ 198,2m² thành 171,4m² có trừ đi tiền sử dụng đất theo quy định”.

Từ những cơ sở nêu trên, Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch. đã lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ đối với bà Phan Thị V. và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch. ban hành Quyết định số 10041/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2019 là đúng quy định.

2. Về bố trí tái định cư:

Theo phiếu đăng ký phương thức nhận tái định cư ngày 06 tháng 9 năm 2014, trong đó bà Nguyễn Thị Ngọc X. và bà Phan Thị V. đăng ký chọn phương thức tái định cư: “*Tự lo nơi ở mới*”.

Căn cứ Biên bản số 340/BB-HĐBT ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Hội đồng Bồi thường Dự án về thông qua đơn giá dịch vụ viễn thông; đơn giá bồi thường hỗ trợ bổ sung và danh sách tái định cư thuộc dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành trên địa bàn huyện Bình Ch., trong đó thống nhất xét tái định cư đối với bà Nguyễn Thị Ngọc X. (chuyển nhượng giấy tay cho bà Phan Thị V. năm 2008);

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch. ban hành Quyết định số 13666/QĐ-UBND về hỗ trợ bổ sung đối với bà Nguyễn Thị Ngọc X. (chuyển nhượng giấy tay cho bà Phan Thị V. năm 2008) trong Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành, trên địa bàn huyện Bình Ch., trong

đó hỗ trợ suất đầu tư hạ tầng cho bà Phan Thị V. do chọn phương thức tự lo nơi ở mới;

Tuy nhiên, ngày 08 tháng 12 năm 2017 bà Phan Thị V. có đơn xin cứu xét về việc bồi thường và nhận nền tái định cư nhà ở trong dự án đường cao tốc Bến Lức – Long Thành tại xã Đa Ph., huyện Bình Ch.;

Căn cứ Thông báo số 811/TB-VP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Trần Vĩnh Tuyền tại cuộc họp nghe báo cáo về chuyển đổi phương thức tái định cư Dự án đường cao tốc Bến Lức – Long Thành đoạn đi qua địa bàn huyện Bình Ch.;

Căn cứ Biên bản số 135/BB-HĐBT ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng Bồi thường Dự án về xét tái định cư đối với bà Nguyễn Thị Ngọc X. (chuyển nhượng giấy tay cho bà Phan Thị V. năm 2008, bà Phan Thị V. đại diện theo ủy quyền) trong dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành đoạn đi qua địa bàn huyện Bình Ch.;

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch. ban hành Quyết định số 5769/QĐ-UBND về bố trí nền đất tái định cư cho bà Phan Thị V., địa chỉ thường trú: A7/195A ấp 1, xã Đa Ph., huyện Bình Ch., thành phố H., thuộc Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành trên địa bàn huyện Bình Ch..

Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch. thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Phan Thị V. theo đúng quy định pháp luật, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vĩ hủy các Quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, không đồng ý bồi thường đủ hạn mức 300m² đất ở và bố trí thêm 01 nền tái định cư.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc X. có Bản tự khai được chứng thực chữ ký ngày 14/8/2023 trình bày:

Nhà đất nêu trên bà Xuân đã chuyển nhượng cho bà Xuân. Cam kết không còn bất kỳ quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến khu đất và căn nhà nêu trên và cam kết không tranh chấp hay khiếu nại gì về sau để bà Phan Thị V. hưởng tất cả các chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Đồng thời, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Trịnh Ngọc Anh Khôi người đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thị V. trình bày: Bà Vĩ yêu cầu Tòa án hủy

- Quyết định giải quyết khiếu nại số 10041/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 của Chủ tịch UBND huyện Bình Ch. về giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị V..

- Quyết định số 10311/QĐ-UBND ngày 08/8/2014 của UBND huyện Bình Ch. về bồi thường, hỗ trợ đối với bà Nguyễn Thị Ngọc X. (chuyển nhượng giấy tay cho bà Phan Thị V. năm 2008).

- Quyết định số 13666/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 của UBND huyện Bình Ch. về hỗ trợ bổ sung đối với bà Nguyễn Thị Ngọc X. (chuyển nhượng giấy tay cho bà Phan Thị V. năm 2008).

- Quyết định số 4116/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của UBND huyện Bình Ch. về điều chỉnh giảm chi phí bồi thường, hỗ trợ.

- Quyết định số 1459/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND huyện Bình Ch. về thu hồi chi phí bồi thường. Lý do, thu hồi chi phí bồi thường 75.254.400 đồng do điều chỉnh giảm số tiền bồi thường đất ở từ 198,2m² thành 171,4m².

Và buộc UBND huyện Bình Ch. bồi thường đủ hạn mức 300m² đất ở và bố trí thêm 01 nền tái định cư.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Nguyễn Tấn Trung trình bày: UBND huyện Bình Ch. đã bồi thường đúng và đủ cho bà Phan Thị V.. Do bà Vĩ không thuộc trường hợp đặc biệt để nhận thêm 01 suất tái định cư. Vì vậy, Chủ tịch UBND huyện Bình Ch. đã giải quyết khiếu nại của bà Vĩ theo đúng quy định pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị V..

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H. tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đúng trình tự thủ tục của Luật Tổ tụng hành chính. Thời gian giải quyết vụ án là chưa đúng quy định. Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đủ theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận giữa các bên đương sự; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H., Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Đây là tranh chấp về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính” được quy định tại Điều 30 và Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố H..

[2] Về thủ tục tố tụng: Đại diện người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt phù hợp với theo khoản 2 Điều 157 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 24/12/2019, bà Phan Thị V. có đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[4]. Xét yêu cầu bồi thường đủ hạn mức 300m² đất ở cho bà Phan Thị V.

Căn cứ nguồn gốc quá trình sử dụng đất được Ủy ban nhân dân xã Đa Ph. xác nhận và hiện trạng sử dụng thì phần đất do bà Phan Thị V. sử dụng bị ảnh hưởng trong Dự án có diện tích 334m² thuộc một phần các thửa số 13, diện tích 170,8m², loại đất L; thửa 14, diện tích 163,2m², loại đất Ao, tờ bản đồ số 14 theo tài liệu 02/CT-UB (tương ứng trọn các thửa số 44, diện tích 171,4m², loại đất T;

thửa 45, diện tích 148,9m², loại đất Ao; phần đường có diện tích 13,7m² tờ bản đồ số 47 theo tài liệu Bản đồ địa chính) thuộc Bộ địa chính xã Đa Ph., trong đó, phần đất có nguồn gốc của ông Đoàn Văn Tây sử dụng đã được Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch. cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 865 QSDĐ ngày 18 tháng 6 năm 1999 với loại đất L, Ao. Đến năm 1999, ông Tây chuyển nhượng bằng giấy tay có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đa Ph. với phần diện tích 310m² cho bà Nguyễn Thị Ngọc X., đến năm 2008, bà Xuân chuyển nhượng bằng giấy tay phần diện tích trên cho bà Phan Thị V.. Hiện trạng trên đất có 02 căn nhà; cụ thể:

- Căn nhà có diện tích 83,19m², tại vị trí thửa đất số 44 (diện tích 171,4m², loại đất T) tờ bản đồ số 47 theo tài liệu Bản đồ địa chính do bà Nguyễn Thị Ngọc X. tự xây dựng vào năm 1999.

- Căn nhà có diện tích 38,5m², tại vị trí thửa đất số 45 (diện tích 148,9m², loại đất Ao) tờ bản đồ số 47 theo tài liệu bản đồ địa chính do bà Phan Thị V. tự chuyển mục đích vào năm 2010.

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Phần XI Chương II Phương án số 18/PA-HĐBT quy định về bồi thường, hỗ trợ đối với trường hợp sử dụng đất có nhà ở nhưng không có giấy tờ hoặc có giấy tờ là đất nông nghiệp: *“Trường hợp người đang sử dụng đất nông nghiệp có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (lúa, vườn, ao, màu...) kể cả các trường hợp có các giấy tờ hợp lệ, nhưng thực tế đã tự chuyển mục đích sử dụng làm nhà ở từ trước ngày có quyết định thu hồi đất hoặc trước ngày công bố quy hoạch, cấm mốc phạm vi hành lang bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật và không vi phạm quy hoạch đối với những nơi đã công bố quy hoạch thì giải quyết như sau:*

...

Trường hợp tự chuyển mục đích sử dụng làm nhà ở từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 22 tháng 4 năm 2002, thì người đang sử dụng đất được hỗ trợ về đất ở bằng 100% đơn giá, nhưng phải trừ đi tiền sử dụng đất phải nộp theo mức thu quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 198/2004/NĐ-CP với diện tích đất ở thực tế đang sử dụng nhưng không vượt quá hạn mức giao đất ở theo quy định; phần diện tích đất ở vượt hạn mức và phần diện tích đất vườn ao trên cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở (nếu có) thì được bồi thường, hỗ trợ theo loại đất nông nghiệp ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy tờ hợp lệ theo quy định tại khoản 4 Phần IV Chương II Phương án”.

Như vậy, đối chiếu với các quy định nêu trên xác định phần diện tích 171,4m² tại thửa 44 tờ bản đồ số 47 theo tài liệu Bản đồ địa chính có căn nhà được xây dựng vào năm 1999, do đó đủ điều kiện hỗ trợ về đất ở bằng 100% đơn giá, nhưng phải trừ đi tiền sử dụng đất phải nộp theo mức thu quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 198/2004/NĐ-CP. Đối với phần diện tích 148,9m² tại thửa 45 (loại đất Ao) tờ bản đồ số 47 theo tài liệu bản đồ địa chính có căn nhà xây dựng vào năm 2010, thời điểm tự chuyển mục đích sau ngày 22 tháng 4 năm 2002, do đó không đủ điều kiện hỗ trợ đất ở theo quy định mà chỉ đủ điều kiện bồi thường theo loại đất nông nghiệp.

Nên yêu cầu bồi thường đủ hạn mức đất ở 300m² của bà Phan Thị V. là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Yêu cầu hủy Quyết định số 13666/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 của UBND huyện Bình Ch. về hỗ trợ bổ sung đối với bà Nguyễn Thị Ngọc X. (chuyển nhượng giấy tay cho bà Phan Thị V. năm 2008) là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Theo phân tích ở mục [4] diện tích 171,4m² tại thửa 44 tờ bản đồ tờ bản đồ số 47 theo tài liệu Bản đồ địa chính có căn nhà được xây dựng vào năm 1999, do đó đủ điều kiện hỗ trợ về đất ở bằng 100% đơn giá, do Do bà Vĩ đã nhận tiền bồi thường đất ở diện tích 300m² theo Quyết định số 10311/QĐ-UBND ngày 08/8/2014. Đồng thời, bà Vĩ thay đổi phương thức từ nhận nền tái định cư thành thay “tự lo nơi ở mới” nên UBND huyện Bình Ch. khấu trừ hỗ trợ suất đầu tư hạ tầng là đúng theo quy định pháp luật. Nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 4116/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của UBND huyện Bình Ch. về điều chỉnh giảm chi phí bồi thường, hỗ trợ.

[7] Như phân tích tại mục [4], [5], [6] không có cơ sở chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 10041/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 của

[8] Theo phân tích ở mục [4] bà Vĩ chỉ được hỗ trợ 100% đơn giá đất ở, diện tích 171,4m² tại thửa 44 nhưng đã nhận tiền hỗ trợ của 198,2m², cần phải thu hồi số tiền đã nhận nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 1459/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND huyện Bình Ch. về thu hồi chi phí bồi thường.

[9]. Xét yêu cầu bố trí thêm 01 nền tái định cư

Theo Văn bản số 846/UBND ngày 14/4/2020 của UBND xã Đa Ph. phúc đáp về xác định chỗ ở nào khác trên địa bàn xã Đa Ph. đối với trường hợp của bà Phan Thị V.. Hộ bà Vĩ có 09 (chín) nhân khẩu, đều đang tạm trú tại B6/158B ấp 2 xã Đa Ph. và không còn nơi ở nào khác tại địa bàn xã Đa Ph..

Căn cứ Điểm d Khoản 1 Điều 37 Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố H., trong đó có quy định: “*d) Trường hợp đặc biệt trong hộ gia đình có khuôn viên đất rộng có nhiều thế hệ (nhiều cặp vợ chồng) cùng chung sống trong một căn hộ (có trên 07 nhân khẩu/căn hộ) đủ điều kiện tách hộ hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở bị thu hồi. Giao Ủy ban nhân dân quận – huyện căn cứ tình hình thực tế tại địa phương có văn bản báo cáo, đề xuất gửi Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố có ý kiến trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định diện tích đất, diện tích nhà ở để bố trí tái định cư và phương thức thanh toán*”.

Theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 37 Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố thì trường hợp bà Phan Thị V. không phải trường hợp đặc biệt, không đủ điều kiện để xem xét bố trí thêm 01 nền tái định cư, do tài sản căn nhà và phần đất tại địa chỉ B6/158B/1 ấp 2, xã Đa Ph., huyện Bình Ch. là tài sản của cá nhân bà Phan Thị V. (bà Phan Thị V. nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị Ngọc X. bằng giấy tay năm 2008), không phải của hộ gia đình, những người tạm trú tại địa chỉ

B6/158B/1 ấp 2, xã Đa Ph., huyện Bình Ch., không phải là những người có chung quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở (đồng quyền sử dụng, sở hữu). Do đó trường hợp bà Phan Thị V. không có cơ sở để báo cáo, đề xuất Hội đồng Thẩm định Bồi thường Thành phố (nay là Ban Chỉ đạo bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Thành phố) xem xét bổ trí thêm cho bà Phan Thị V. 01 nền tái định cư.

Như vậy, UBND huyện Bình Ch. bổ trí 01 nền tái định cư cho bà Vĩ là đúng quy định pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu bổ trí thêm 01 nền tái định cư của bà Vĩ.

[10]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H. là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó bác yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị V..

[11]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Phan Thị V. phải chịu án phí hành chính sơ thẩm số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Bà Vĩ đã nộp đủ theo Biên lai tạm ứng án phí số 045395 ngày 06/01/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 3, Điều 32, Điều 116, Điều 123, Điều 143, Điều 157, Điều 193, Điều 194 và Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị V. hủy Quyết định số 10311/QĐ-UBND ngày 08/8/2014 của UBND huyện Bình Ch. về bồi thường, hỗ trợ đối với bà Nguyễn Thị Ngọc X. (chuyển nhượng giấy tay cho bà Phan Thị V. năm 2008); Quyết định số 13666/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 của UBND huyện Bình Ch. về hỗ trợ bổ sung đối với bà Nguyễn Thị Ngọc X. (chuyển nhượng giấy tay cho bà Phan Thị V. năm 2008); Hủy Quyết định số 4116/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của UBND huyện Bình Ch. về điều chỉnh giảm chi phí bồi thường, hỗ trợ; Quyết định giải quyết khiếu nại số 10041/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 của Chủ tịch UBND huyện Bình Ch. về giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị V.; Quyết định số 1459/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND huyện Bình Ch. về thu hồi chi phí bồi thường.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị V. buộc UBND huyện Bình Ch. bồi thường đủ hạn mức 300m² đất ở và bổ trí thêm 01 nền tái định cư.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Phan Thị V. phải chịu án phí hành chính sơ thẩm số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Bà Vĩ đã nộp đủ theo Biên lai tạm ứng án phí số 045395 ngày 06/01/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H..

4. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP. H.;
- VKSND TP.H.;
- Cục THADS TP.H.;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Nam

